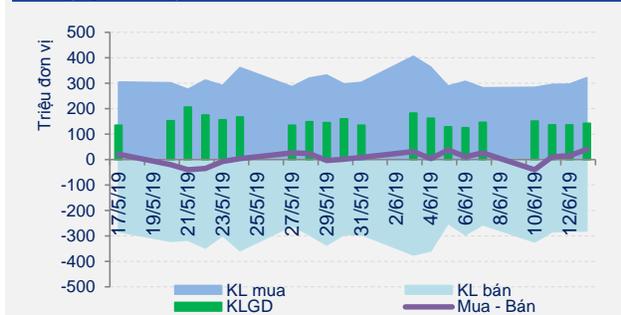
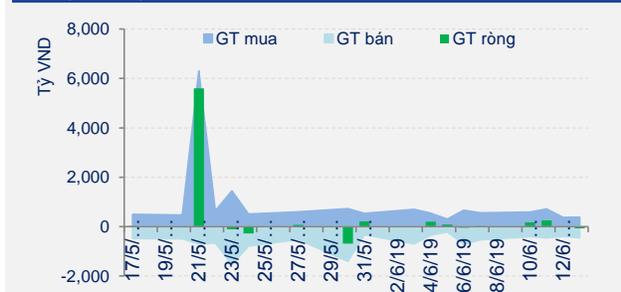


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/6/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	950.08	103.50
% Thay đổi	↓ -0.43%	↓ -0.06%
KLGD (CP)	141,785,922	22,247,257
GTGD (tỷ đồng)	3,192.72	268.89
Tổng cung (CP)	281,201,350	45,989,600
Tổng cầu (CP)	321,289,180	47,864,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,047,600	43,400
KL mua (CP)	6,849,740	845,900
GTmua (tỷ đồng)	379.85	7.44
GT bán (tỷ đồng)	458.89	0.78
GT ròng (tỷ đồng)	(79.04)	6.66

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.31%	11.3	2.1	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.29%	14.7	3.1	24.9%
Dầu khí	↓ -0.28%	15.4	2.2	3.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.71%	17.0	4.2	6.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.26%	13.9	2.8	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.83%	18.7	6.1	10.7%
Ngân hàng	↑ 0.06%	11.0	2.1	24.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.08%	13.0	2.1	9.4%
Tài chính	↓ -0.29%	23.3	4.3	14.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.06%	15.0	3.1	4.2%
VN - Index	↓ -0.43%	16.5	4.0	115.6%
HNX - Index	↓ -0.06%	9.3	1.6	-15.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản cạn kiệt cùng tâm lý chán nản cao độ của nhà đầu tư. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,09 điểm (-0,43%) xuống 950,08 điểm; HNX-Index giảm 0,06 điểm (-0,06%) xuống 103,5 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.568 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 165 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.113 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 183 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 247 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay; tuy nhiên, lực cầu bắt đáy trong phiên ATC đã giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như VNM (-1,6%), VIC (-0,4%), VJC (-1,5%), MSN (-0,6%), TCB (-0,7%), PLX (-0,5%), CTG (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là giữ được sắc xanh và chủ yếu thuộc nhóm ngân hàng như VCB (+0,4%), TPB (+0,8%), VPB (+0,3%), EIB (+0,6%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí hồi phục cùng diễn biến giá dầu thế giới với PVS (+0,5%), PVD (+0,5%), BSR (+0,8%), PVB (+0,5%), PVC (+1,4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp và đây cũng là phiên thứ hai liên tiếp mà chỉ số này đóng cửa dưới đường MA200 ngày quanh 955 điểm. Xét về xu hướng thị trường dựa trên các đường MA, rõ ràng phiên hôm nay đã khiến cho tín hiệu về xu hướng trở nên suy yếu hơn. Tuy nhiên, nếu xét trên mẫu hình nến thì phiên hôm nay là dạng nến búa (hammer candlestick) cho thấy có lực cầu bắt đáy gia tăng tốt về cuối phiên. Bên cạnh đó, việc thị trường giảm điểm nhưng với mức thanh khoản thấp và ngưỡng hỗ trợ tâm lý 950 điểm được giữ vững cũng cho thấy phiên giảm hôm nay cũng không quá đáng lo ngại. Thị trường có khả năng sẽ hồi phục kỹ thuật trong phiên tiếp theo. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 giảm nhẹ hơn chỉ số cơ sở, qua đó nói rộng mức basis dương lên từ 4 đến 8 điểm cho thấy tâm lý nhà đầu tư có sự tích cực trở lại và vẫn đang kỳ vọng về một nhịp hồi ngắn hạn. Tóm lại, thị trường vẫn đang đi ngang trong một kênh giá sideway down từ tháng 3/2019 đến nay và những nhịp hồi phục kỹ thuật sẽ vẫn diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật để cố gắng lấy lại ngưỡng kháng cự 955 điểm (MA200). Nhà đầu tư vẫn có thể duy trì danh mục cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và đứng ngoài quan sát diễn biến của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/6/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm xuyên suốt từ đầu đến cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 946,29 điểm. Trong phiên chiều và nhất là trong phiên ATC, lực cầu bất đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 4,09 điểm (-0,43%) xuống 950,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 2.000 đồng, VIC giảm 500 đồng, VJC giảm 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 106,35 điểm. Nhưng ngay sau đó, cung gia tăng giúp chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,28 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,06 điểm (-0,06%) xuống 103,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 700 đồng, DBC giảm 700 đồng, PGS giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 79,04 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,2 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 93,5 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 28,4 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SCS là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 47,9 tỷ đồng tương ứng với 299 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 6,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 802,5 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 603 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 150,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 328 triệu đồng tương ứng với 14 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

WB cho vay gần 200 triệu USD phát triển hạ tầng tại 4 đô thị

Ban Giám đốc Điều hành Ngân hàng Thế giới (World Bank - WB) vừa phê duyệt gói tín dụng trị giá 194,36 triệu USD hỗ trợ 4 đô thị vừa của Việt Nam xây dựng một số cơ sở hạ tầng thiết yếu và tăng cường năng lực quy hoạch đô thị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên thứ ba liên tiếp và hiện chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 955 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ và tiếp tục vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 99 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật để cố gắng lấy lại ngưỡng kháng cự 955 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ở ngay ngưỡng 103,5 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật để tiến về gần ngưỡng kháng cự 104,5 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 37,2 - 37,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng Ngày 13/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.060 đồng (giảm 4 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,45 USD/ounce tương ứng với 0,26% lên 1.340,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng với 0,01% xuống 96,96 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1291 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2671 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,42 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,36 USD/thùng tương ứng với 2,66% lên 52,5 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/6, chỉ số Dow Jones giảm 43,68 điểm tương ứng 0,17% xuống 26.004,83 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 29,85 điểm tương ứng 0,38% xuống 7.792,72 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,88 điểm tương ứng 0,2% xuống 2.879,84 điểm.

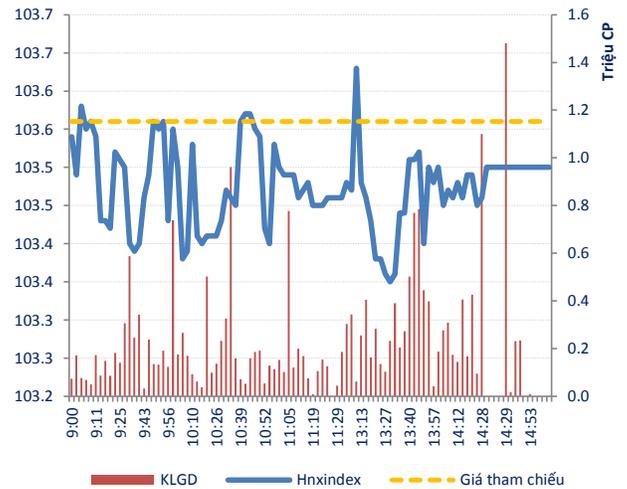


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



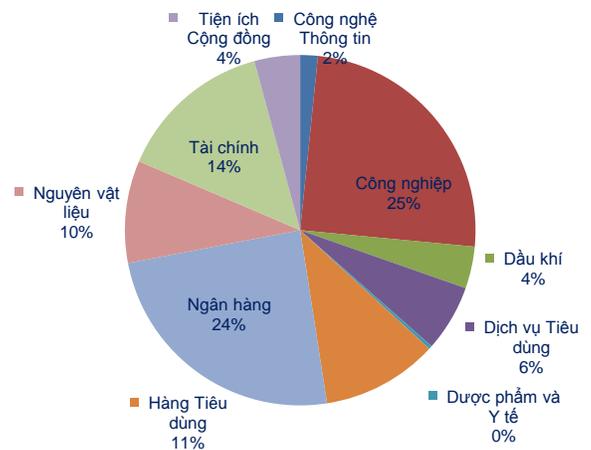
KLGD và HNX-Index trong phiên



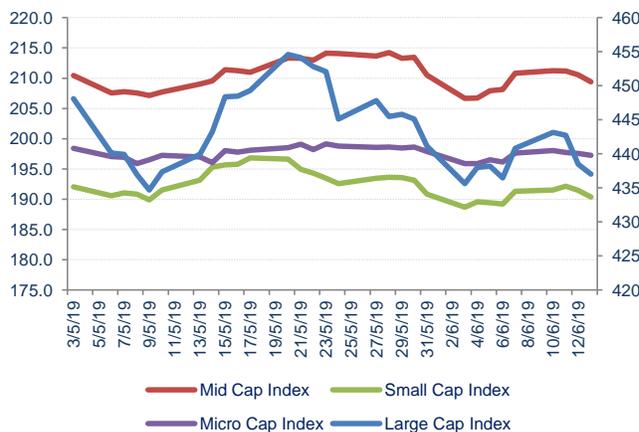
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



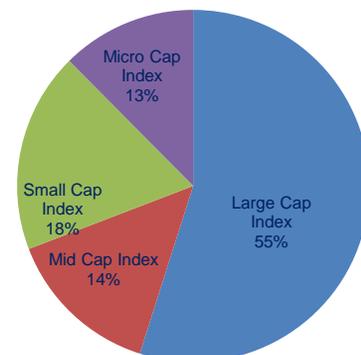
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	382,280	VHM	1,197,630
2	KBC	315,720	HPG	1,049,920
3	SCS	299,280	POW	607,600
4	DXG	215,560	DPM	527,620
5	VCI	201,790	ITA	503,960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	603,000	DBC	14,200
2	CEO	150,800	PMP	11,000
3	TNG	56,900	CSC	6,300
4	ONE	10,100	BVS	2,500
5	PCT	4,800	NTP	2,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	18.15	18.25	↑ 0.55%	10,877,978
ROS	30.10	30.10	→ 0.00%	10,737,350
SMA	16.10	17.20	↑ 6.83%	9,650,040
TPB	25.20	25.40	↑ 0.79%	6,805,544
TCB	21.30	21.15	↓ -0.70%	5,270,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.00	7.00	→ 0.00%	3,964,757
PVS	22.10	22.20	↑ 0.45%	2,467,519
NVB	8.20	8.10	↓ -1.22%	1,222,300
AAV	10.00	10.10	↑ 1.00%	1,084,818
MST	3.00	2.90	↓ -3.33%	949,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCI	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
HID	2.30	2.46	0.16	↑ 6.96%
RIC	5.80	6.20	0.40	↑ 6.90%
VPH	6.55	7.00	0.45	↑ 6.87%
TN1	56.70	60.60	3.90	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNF	19.30	21.20	1.90	↑ 9.84%
TMX	11.90	13.00	1.10	↑ 9.24%
DC2	4.60	5.00	0.40	↑ 8.70%
SD2	5.10	5.50	0.40	↑ 7.84%
TV4	25.00	26.80	1.80	↑ 7.20%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HSL	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
PJT	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
OPC	48.80	45.40	-3.40	↓ -6.97%
VPS	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%
MCG	2.45	2.28	-0.17	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
GMX	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
ADC	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
PDC	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	10,877,978	3.3%	404	45.2	1.5
ROS	10,737,350	3250.0%	327	91.9	2.9
SMA	9,650,040	6.5%	704	24.4	1.6
TPB	6,805,544	18.9%	2,343	10.8	1.9
TCB	5,270,890	16.8%	2,434	8.7	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,964,757	10.9%	1,479	4.7	0.5
PVS	2,467,519	9.5%	2,427	9.1	0.9
NVB	1,222,300	1.2%	117	69.4	0.8
AAV	1,084,818	20.4%	2,140	4.7	0.9
MST	949,700	3.8%	434	6.7	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCI	↑ 7.0%	11.7%	1,712	8.5	1.0
HID	↑ 7.0%	0.9%	95	25.9	0.2
RIC	↑ 6.9%	-3.0%	(390)	-	0.5
VPH	↑ 6.9%	12.2%	1,420	4.9	0.6
TN1	↑ 6.9%	48.3%	5,661	10.7	3.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNF	↑ 9.8%	9.3%	4,078	5.2	0.5
TMX	↑ 9.2%	10.3%	1,830	7.1	0.7
DC2	↑ 8.7%	-40.2%	(3,917)	-	0.7
SD2	↑ 7.8%	0.4%	57	97.1	0.4
TV4	↑ 7.2%	14.7%	1,642	16.3	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	382,280	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	315,720	6.5%	1,336	10.8	0.7
SCS	299,280	50.3%	7,538	21.1	9.8
DXG	215,560	19.7%	3,373	5.5	1.2
VCI	201,790	18.9%	4,261	7.7	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	603,000	10.9%	1,479	4.7	0.5
CEO	150,800	10.6%	1,630	7.3	1.0
TNG	56,900	25.7%	3,269	5.8	1.1
ONE	10,100	8.1%	985	4.5	0.4
PCT	4,800	5.9%	636	8.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	396,158	3.6%	1,082	106.7	5.5
VHM	267,961	27.4%	3,842	20.8	5.9
VCB	249,607	24.7%	4,372	15.4	3.4
VNM	214,539	38.3%	5,926	20.8	7.6
GAS	194,266	27.4%	6,543	15.5	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,669	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,661	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	10,611	9.5%	2,427	9.1	0.9
VCS	9,659	41.6%	7,332	8.4	3.3
SHB	8,422	10.9%	1,479	4.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.39	10.6%	1,244	12.7	1.3
QCG	2.30	1.7%	253	19.7	0.4
HBC	2.19	21.8%	3,031	5.2	1.1
IDI	2.17	23.0%	3,113	2.4	0.5
VRE	2.16	8.8%	1,064	32.6	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	4.40	-4.0%	(401)	-	0.1
FID	3.46	0.1%	8	146.2	0.1
STP	3.31	2.9%	516	15.5	0.5
ITQ	3.23	2.2%	243	11.1	0.3
TNG	3.15	25.7%	3,269	5.8	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
